

BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG TRẺ NHÀ TRẺ: HƯỚNG TIẾP CẬN TỪ SỰ PHỐI HỢP GIỮA NHÀ TRƯỜNG VÀ LỰC LƯỢNG Y TẾ TẠI AN LÃO, HẢI PHÒNG

Phạm Tiên Dung

Trường Mầm non Sao Sáng, xã An Lão, thành phố Hải Phòng

Tóm tắt: Bài báo này trình bày các biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhà trẻ tại các trường mầm non trên địa bàn An Lão, thành phố Hải Phòng, thông qua sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và lực lượng y tế địa phương. Dựa trên kết quả khảo sát thực trạng, nghiên cứu đã chỉ ra những hạn chế trong công tác quản lý hoạt động này tại các trường mầm non, bao gồm nhận thức chưa đầy đủ về tầm quan trọng của sự phối hợp, khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động có sự tham gia của lực lượng y tế, và chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ chưa đạt hiệu quả cao. Từ đó, bài báo đề xuất một số biện pháp quản lý cụ thể như: tổ chức bồi dưỡng nâng cao nhận thức, tham mưu xây dựng cơ chế phối hợp, lập kế hoạch bồi dưỡng năng lực, chỉ đạo xây dựng nội dung và hình thức phối hợp, cũng như tăng cường kiểm tra, đánh giá. Các biện pháp này được đánh giá cao về tính cấp thiết và khả thi, góp phần cải thiện chất lượng hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhà trẻ và thúc đẩy công tác xã hội hóa giáo dục.

Từ khóa: Quản lý giáo dục; Chăm sóc trẻ mầm non; Phối hợp nhà trường - y tế.

ENHANCING THE MANAGEMENT OF CARE AND NURTURING ACTIVITIES FOR TODDLERS: AN APPROACH FROM THE COLLABORATION BETWEEN SCHOOLS AND HEALTH FORCES IN AN LAO, HAI PHONG

Pham Tien Dung

Sao Sang Kindergarten, An Lao Commune, Hai Phong City

Abstract: This article presents management measures to enhance the effectiveness of care and nurturing activities for toddlers in preschools in An Lao district, Hai Phong city, through close collaboration between the school and local health forces. Based on a survey of the current situation, the study highlights the limitations in managing these activities at preschools, including insufficient awareness of the importance of collaboration, difficulties in organizing activities with the participation of health forces, and the ineffective quality of care and nurturing for children. The article then proposes specific management measures, such as: organizing training to raise awareness, advising on the development of collaboration mechanisms, planning capacity-building training, directing the creation of collaborative content and forms, and strengthening inspection and evaluation. These measures are highly rated for their necessity and feasibility, contributing to improving the quality of care and nurturing activities for toddlers and promoting the socialization of education.

Keywords: Educational management; Preschooler care; School-health collaboration.

Nhận bài: 16/07/2025

Phản biện: 18/08/2025

Duyệt đăng: 21/08/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục mầm non là bậc học nền tảng, có vai trò quan trọng trong việc chăm sóc và giáo dục trẻ em từ 3 tháng đến 6 tuổi, đặc biệt là giai đoạn nhà trẻ. Sự phát triển về thể chất và tinh thần của trẻ ở lứa tuổi này đòi hỏi sự quan tâm, chăm sóc đặc biệt từ người lớn, không chỉ từ gia đình mà còn từ nhà trường và các tổ chức xã hội khác. Luật Giáo dục (2019) và Điều lệ trường mầm non (2021) đều nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động giáo dục.

Tại Việt Nam và trên thế giới, đã có nhiều công trình nghiên cứu về quản lý hoạt động chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ em tại các trường mầm non. Tuy nhiên, các nghiên cứu chuyên sâu về quản lý hoạt động này theo hướng phối hợp giữa nhà trường và lực lượng y tế vẫn còn hạn chế. Riêng tại An Lão, thành phố Hải Phòng, mặc dù đã có

không ít nỗ lực từ Phòng Giáo dục và Đào tạo, thực trạng quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhà trẻ vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Kết quả tổ chức thực hiện hoạt động phối hợp giữa nhà trường và lực lượng y tế chưa thực sự hiệu quả, nhiều đơn vị gặp khó khăn trong việc tổ chức các hoạt động có sự tham gia của y tế địa phương.

Nhận thức được tính cấp thiết của vấn đề, nghiên cứu này được thực hiện nhằm mục đích đề xuất các biện pháp quản lý hiệu quả, góp phần cải thiện chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhà trẻ tại các trường mầm non trên địa bàn huyện An Lão.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu sử dụng Phương pháp nghiên cứu lý thuyết: Phân tích, tổng hợp tài liệu, hệ thống hóa và khái quát hóa các nguồn tư liệu để xây dựng cơ

sở lý thuyết cho đề tài. Bên cạnh đó kết hợp với phương pháp nghiên cứu thực tiễn qua tổng hợp những kinh nghiệm thực tiễn của các trường mầm non trên địa bàn huyện An Lão. Đồng thời, phỏng vấn sâu chuyên viên giáo dục An Lão cùng một số cán bộ quản lý, giáo viên, lực lượng y tế và cha mẹ trẻ để từ đó đề xuất các biện pháp khả thi, hiệu quả.

2.2. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

2.2.1. Hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trong Chương trình Giáo dục mầm non

Hoạt động chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ mầm non được xem là nền tảng của chăm sóc sức khỏe ban đầu, bảo đảm chế độ dinh dưỡng hợp lý, phòng bệnh, chữa bệnh và phục hồi sức khỏe. Theo định nghĩa của Tổ chức Y tế Thế giới, chăm sóc sức khỏe ban đầu là các hoạt động thiết yếu, dễ tiếp cận, được cộng đồng chấp nhận và phù hợp điều kiện kinh tế, nhằm đạt được sức khỏe tối ưu. Với trẻ mầm non, chăm sóc sức khỏe chủ yếu tập trung vào phát hiện, phòng ngừa bệnh, đảm bảo an toàn, nuôi dưỡng và rèn luyện thể chất, giúp cơ thể trẻ phát triển hài hòa, đạt chuẩn cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi, đồng thời phòng chống suy dinh dưỡng và béo phì.

Theo Chương trình Giáo dục Mầm non, hoạt động chăm sóc cho trẻ 3–36 tháng bao gồm: dinh dưỡng, giấc ngủ, vệ sinh, sức khỏe và an toàn. Về dinh dưỡng, trẻ được tổ chức ăn hai bữa chính và một bữa phụ, bảo đảm tỷ lệ năng lượng từ chất đạm (13–20%), chất béo (30–40%), chất bột (47–50%) cùng lượng nước 0,8–1,6 lít/ngày. Thực đơn được xây dựng hằng ngày, theo tuần và theo mùa. Về giấc ngủ, trẻ được bố trí ngủ theo nhu cầu độ tuổi: từ 3–12 tháng ngủ 3 giấc, từ 12–18 tháng ngủ 2 giấc, và từ 18–36 tháng ngủ 1 giấc trưa khoảng 150 phút. Công tác vệ sinh bao gồm vệ sinh cá nhân, môi trường, đồ dùng và xử lý rác thải. Chăm sóc sức khỏe tập trung vào khám định kỳ, theo dõi tăng trưởng, tiêm chủng, phòng bệnh và phòng tránh tai nạn.

Hoạt động chăm sóc – nuôi dưỡng không chỉ bảo đảm sức khỏe và sự an toàn mà còn chuẩn bị cho trẻ kỹ năng tự lập, khả năng giao tiếp, hứng thú học tập, góp phần phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần, trí tuệ và nhân cách. Đây là nhiệm vụ trọng yếu, gắn bó chặt chẽ với mục tiêu của Giáo dục Mầm non, đòi hỏi sự kết hợp hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và giáo dục để tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển lâu dài của trẻ.

2.2.2. Thực trạng quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhà trẻ

Thực tiễn cho thấy hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhà trẻ tại các trường mầm non xã An Lão có những mặt tích cực nhưng cũng tồn tại nhiều hạn chế. Cán bộ quản lý và giáo viên đã có nhận thức nhất định về tầm quan trọng của việc tăng cường các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng phối hợp với lực lượng y tế để đảm bảo tính khoa học và hiệu quả. Tuy nhiên, việc triển khai các nội dung và hình thức phối hợp chưa thực sự hiệu quả và còn mang tính hình thức. Việc kiểm tra, đánh giá kết quả phối hợp chưa được thực hiện một cách thường xuyên và khoa học.

Các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý này bao gồm cả yếu tố khách quan và chủ quan. Về yếu tố khách quan, cơ chế phối hợp giữa nhà trường và lực lượng y tế còn thiếu chặt chẽ. Về yếu tố chủ quan, năng lực quản lý của hiệu trưởng và năng lực phối hợp của giáo viên còn hạn chế.

2.3. Đề xuất các biện pháp quản lý

Trên cơ sở khung lý thuyết về hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng kết hợp với phân tích thực trạng của các trường mầm non, nghiên cứu đề xuất một số biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhà trẻ theo hướng phối hợp giữa nhà trường và lực lượng y tế. Các biện pháp này được xây dựng dựa trên các nguyên tắc như tính pháp lý, tính mục đích, tính thực tiễn, tính kế thừa, tính đồng bộ và tính khả thi.

2.3.1. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên và cha mẹ trẻ

Mục tiêu: Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhà trẻ và sự cần thiết của việc phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, y tế và gia đình.

Cách tiến hành:

Đối với cán bộ quản lý và giáo viên: Tổ chức các buổi hội thảo, tập huấn chuyên đề về dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh và sơ cấp cứu ban đầu cho trẻ mầm non. Mời chuyên gia y tế địa phương và cán bộ y tế trường học đến chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm thực tế.

Đối với cha mẹ học sinh (CMHS): Tổ chức các buổi họp phụ huynh, các buổi sinh hoạt câu lạc bộ cha mẹ, hoặc các buổi tư vấn trực tiếp tại trường. Nội dung tập trung vào hướng dẫn chế độ dinh dưỡng, cách chăm sóc trẻ tại nhà, dấu hiệu nhận biết bệnh thường gặp ở trẻ và các biện pháp phòng ngừa.

Điều kiện thực hiện: Cần có sự chỉ đạo sát sao từ Ban Giám hiệu nhà trường và sự hỗ trợ từ Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện An Lão. Đồng thời, cần xây dựng kế hoạch, nội dung bồi dưỡng chi tiết và chuẩn bị đầy đủ tài liệu, cơ sở vật chất.

2.3.2. *Lập kế hoạch và triển khai bồi dưỡng năng lực phối hợp cho cán bộ quản lý, giáo viên*

Mục tiêu:

Bồi dưỡng cho cán bộ quản lý và giáo viên những kỹ năng cần thiết để phối hợp hiệu quả với lực lượng y tế trong các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ.

Cách tiến hành:

Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn: Hằng tháng, tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn theo tổ, khối hoặc toàn trường. Lồng ghép nội dung bồi dưỡng kỹ năng phối hợp như: cách thức xây dựng kế hoạch phối hợp, kỹ năng giao tiếp và trao đổi thông tin với nhân viên y tế và cha mẹ học sinh, kỹ năng xử lý tình huống khẩn cấp.

Tổ chức các buổi thực hành: Tổ chức các buổi thực hành về sơ cấp cứu, xử lý tai nạn, thương tích cho trẻ. Giáo viên được thực hành các thao tác cơ bản dưới sự hướng dẫn của cán bộ y tế.

Điều kiện thực hiện: Cần có sự đồng thuận và tham gia tích cực của toàn thể cán bộ quản lý và giáo viên. Nhà trường cần bố trí thời gian và nguồn lực hợp lý để các buổi bồi dưỡng diễn ra thường xuyên.

2.3.3. *Chỉ đạo xây dựng nội dung và lựa chọn hình thức phối hợp phù hợp*

Mục tiêu:

Xây dựng nội dung và hình thức phối hợp cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế của từng trường mầm non, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cá nhân từ đó nâng cao hiệu quả các hoạt động.

Cách tiến hành:

Xây dựng nội dung phối hợp: Cán bộ quản lý cần chỉ đạo giáo viên xây dựng nội dung phối hợp cụ thể, chi tiết cho từng tháng, từng quý và cả năm học. Nội dung bao gồm: kế hoạch khám sức khỏe định kỳ cho trẻ, lịch tiêm chủng, tổ chức các buổi tư vấn dinh dưỡng, phòng chống bệnh theo mùa (như cúm, sởi, tay chân miệng,...).

Lựa chọn hình thức phối hợp: Giáo viên cần linh hoạt lựa chọn các hình thức phối hợp như:

Hội thảo/Diễn đàn: Tổ chức hội thảo với sự tham gia của phụ huynh, y tế và giáo viên để thảo luận về các vấn đề sức khỏe của trẻ.

Tư vấn trực tiếp: Cán bộ y tế trường học hoặc nhân viên y tế xã/phường có mặt tại trường vào những khung giờ nhất định để tư vấn trực tiếp cho giáo viên và phụ huynh.

Sử dụng công nghệ thông tin: Lập nhóm Zalo, Facebook để trao đổi thông tin nhanh chóng, cập nhật các kiến thức y tế cần thiết và các biện pháp phòng bệnh.

Bên cạnh đó, người CBQL cần đảm bảo sự CBQL cần mô tả chính xác, nêu rõ cần phải làm gì, thực hiện các nhiệm vụ và trách nhiệm như thế nào, tại sao phải thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm đó cho từng công việc. CBQL cần mô tả rõ mối quan hệ của nhiệm vụ này với nhiệm vụ khác, của người thực hiện nhiệm vụ với những người khác trong và ngoài nhà trường đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng, cân đối giữa các bộ phận, các lĩnh vực. CBQL cần xác định rõ quyền hạn của người thực hiện công việc bao gồm: quyền quyết định về mặt chuyên môn, thời gian, tài chính..., quyền chỉ đạo, giám sát nhân viên dưới quyền. Cần gắn quyền hạn với trách nhiệm của người được phân công. CBQL liệt kê những điều kiện về môi trường, trang thiết bị, phương tiện làm việc và các điều kiện liên quan khác... nhằm hoàn thành nhiệm vụ được phân công. CBQL cần xác định tiêu chuẩn cần đạt được khi thực hiện công việc như định mức lao động, các yêu cầu kiểm tra, giám sát...

Mô tả công việc nhằm hướng dẫn và điều hành nhân sự trong phạm vi quản lý thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, mức độ hướng dẫn và điều hành còn phụ thuộc vào đặc điểm của nguồn nhân sự. Nguyên tắc chung là tạo điều kiện và cơ hội cho người được phân công tích cực, tự giác, chủ động và sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ.

Điều kiện thực hiện:

Cần có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng giáo viên, tổ chuyên môn và sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận trong nhà trường.

2.3.4. *Chỉ đạo hoạt động chăm sóc sức khỏe trẻ em trong cơ sở GDMN*

Mục tiêu:

Đảm bảo thực hiện tốt các hoạt động chăm sóc, sức khỏe trẻ em tại cơ sở giáo dục mầm non đảm bảo sự phối kết hợp nhịp nhàng nâng cao hiệu quả trong các hoạt động.

Tiến hành:

Phân công, hướng dẫn, điều hành nhân sự công tác đạo theo dõi, đánh giá sức khỏe và sự phát triển thể chất của trẻ

* *Ban giám hiệu:* Ban giám hiệu chịu trách nhiệm thực hiện các chính sách, quy định chăm sóc sức khỏe, tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm, khám định kỳ, theo dõi kế hoạch y tế trường học và duy trì mối liên hệ giữa nhà trường – gia đình – cộng đồng. Đặc biệt, trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19, ban giám hiệu thành lập Ban chỉ đạo phòng chống dịch, phân công trách nhiệm, chuẩn bị vật tư phòng dịch và kiểm soát các dịch vụ an toàn cho học sinh.

* *Nhân viên y tế trường học:* Nhân viên y tế thực hiện kiểm tra, theo dõi tăng trưởng, ghi biểu đồ sức khỏe định kỳ, phối hợp tổ chức khám sức khỏe, sơ cứu, cấp cứu, tư vấn cho phụ huynh và hỗ trợ trẻ khuyết tật hòa nhập. Đồng thời, y tế trường học phối hợp chiến dịch tiêm chủng, báo cáo định kỳ tình trạng sức khỏe, quản lý hồ sơ bệnh án, giám sát vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm và triển khai chương trình dinh dưỡng, phòng bệnh. Trong phòng chống dịch COVID-19, y tế trường học theo dõi, giám sát, xử trí kịp thời ca nghi ngờ, tham mưu cho ban giám hiệu và phối hợp cơ sở y tế địa phương.

* *Giáo viên mầm non:* Giáo viên theo dõi tình trạng sức khỏe trẻ hằng ngày, ghi nhận bất thường, phối hợp với nhân viên y tế và thông báo cho phụ huynh. Trong quá trình chăm sóc, giáo viên bảo đảm dinh dưỡng, giấc ngủ, phát hiện kịp thời dấu hiệu bệnh. Giáo viên thực hiện vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi; tổ chức rửa tay, lau mặt, vệ sinh cá nhân đúng quy trình. Đặc biệt, trong công tác phòng dịch, giáo viên giám sát trẻ, liên lạc chặt chẽ với phụ huynh về biện pháp bảo vệ sức khỏe, đồng thời gương mẫu tuân thủ quy định phòng dịch (đeo khẩu trang, theo dõi sức khỏe cá nhân).

Thu thập thông tin và điều chỉnh công tác đạo theo dõi, đánh giá sức khỏe và sự phát triển thể chất của trẻ

Trong quá trình theo dõi, đánh giá sức khỏe và sự phát triển thể chất của trẻ nếu có những trẻ có vấn đề về sức khỏe, CBQL cần có những điều chỉnh kịp thời để đảm bảo việc CS trẻ tốt hơn. Sau mỗi lần cân, đo cán bộ y tế trường học cần tập hợp số liệu chính xác, thông báo kịp thời những trẻ SDD thể nhẹ cân, SDD thể thấp còi, hoặc những trẻ bị thừa cân – béo phì với GV chủ nhiệm và cha mẹ trẻ để có biện pháp kết hợp giữa nhà trường và gia đình CS trẻ phù hợp.

Chỉ đạo hoạt động vệ sinh và phòng bệnh: Các hoạt động vệ sinh, an toàn thực phẩm, cấp thoát nước, vệ sinh môi trường được triển khai chặt chẽ. Đặc biệt, công tác phòng chống dịch bệnh, nhất là dịch COVID-19, được xây dựng theo kế hoạch chi tiết, từ khâu kiểm tra điều kiện lớp học, chuẩn bị cơ sở vật chất, giám sát y tế đến công tác tuyên truyền với phụ huynh.

2.3.5. Tăng cường kiểm tra, đánh giá công tác phối hợp

Mục tiêu:

Đảm bảo công tác phối hợp diễn ra hiệu quả, kịp thời phát hiện những tồn tại, hạn chế để có những điều chỉnh phù hợp.

Cách tiến hành:

Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá: Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá cụ thể, bao gồm các chỉ số về: số lượng các buổi phối hợp, mức độ tham gia của các bên, hiệu quả của các hoạt động phối hợp đối với sức khỏe của trẻ (qua các chỉ số về cân nặng, chiều cao, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, béo phì,...), mức độ hài lòng của phụ huynh.

Tiến hành kiểm tra, đánh giá định kỳ và đột xuất: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tiến hành kiểm tra, đánh giá công tác phối hợp hàng tháng, học kỳ và cuối năm. Đồng thời, thực hiện kiểm tra đột xuất khi có tình huống phát sinh.

CBQL có thể theo dõi, giám sát theo những hình thức sau:

Theo dõi, giám sát dựa trên hiệu quả làm việc

Theo dõi, giám sát dựa trên hiệu quả công việc tập trung vào kết quả làm việc so với tiêu chuẩn, yêu cầu đã đặt ra trong mô tả công việc. CBQL xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người được phân công. Trên cơ sở đó, xác định điểm mạnh, điểm yếu của cá nhân, đồng thời tìm ra những ưu điểm và hạn chế của những nhiệm vụ trong kế hoạch để có điều chỉnh phù hợp.

Theo dõi, giám sát dựa trên thời gian làm việc

Theo dõi, giám sát dựa trên thời gian làm việc tập trung vào việc thực hiện đúng quy định về thời gian làm việc hàng ngày và tiến độ hoàn thành công việc theo kế hoạch. CBQL yêu cầu người được phân công xây dựng kế hoạch làm việc cá nhân, nêu rõ thời gian hoàn thành từng nhiệm vụ cụ thể để làm cơ sở theo dõi, giám sát.

Theo dõi, giám sát thông qua hệ thống điều hành

Theo dõi, giám sát thông qua hệ thống điều hành thể hiện ở việc CBQL phân cấp điều hành và giám sát công việc cho người dưới quyền, thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

Ví dụ: phân cấp cho phó hiệu trưởng phụ trách ND, CS theo dõi, giám sát toàn bộ hoạt động, tổ trưởng chuyên môn theo dõi hoạt động ND, CS ở khối lớp mình phụ trách...

Trên thực tế, để đảm bảo hiệu quả theo dõi và giám sát, CBQL phải thực hiện phối hợp cả 3 hình thức trên. Theo dõi, giám sát được thực hiện thường xuyên hoặc định kỳ, thông qua quan sát, trao đổi, kiểm tra hồ sơ.... Việc ứng dụng công nghệ thông tin cũng nâng cao hiệu quả theo dõi và giám sát.

Điều kiện thực hiện:

Ban Giám hiệu cần có đủ năng lực để xây dựng và triển khai các tiêu chí đánh giá. Kết quả đánh

giá phải được công khai, minh bạch và làm cơ sở cho việc khen thưởng, động viên hoặc nhắc nhở, chấn chỉnh kịp thời.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã chỉ ra những tồn tại trong công tác quản lý hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ nhà trẻ tại các trường mầm non huyện An Lão theo hướng phối hợp giữa nhà trường và lực lượng y tế. Các biện pháp quản lý được đề xuất được đánh giá là cần thiết và có tính khả thi cao, có thể áp dụng để cải thiện hiệu quả của hoạt động này. Để đạt được hiệu quả cao nhất, cần có sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp quản lý, từ chuyên viên phụ trách giáo dục cấp xã đến Ban giám hiệu các trường mầm non. Hơn nữa, mỗi nhà trường cần chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với đặc điểm của đơn vị và địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Tài liệu hướng dẫn phòng chống dịch Covid 19 dành cho trẻ em mầm non và học sinh phổ thông* - Ban hành kèm theo quyết định số 3822/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Điều lệ Trường mầm non*, Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Chương trình GDMN*, Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 04 năm 2021.
4. Bộ Y tế - Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), *Quy định về công tác y tế trường học*, Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016.
5. Chính phủ Nước CHXHCN Việt Nam (2020), *Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025*.
6. Phạm Khắc Chương (chủ biên) (1998), *Phối hợp việc giáo dục gia đình với nhà trường và các thể chế xã hội khác*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
7. Trần Kiểm (2004), *Khoa học quản lý GD - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Giáo dục Tp.HCM.
8. Taylor PH.W (1991), *Những nguyên tắc quản lý một cách khoa học*, Matxcova.